

TẬP ĐỌC
CÔ GIÁO TÍ HON
(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

– Đọc trôi chảy cả bài. Chú ý đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai : *nón, khoan thai, khúc khích, ngọt líu, núng nính,...* (MB) ; *bắt chước, khoan thai, khúc khích, tinh khô, ngọt líu, núng nính,...* (MN).

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu :

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ mới (*khoan thai, khúc khích, tinh khô, trâm bầu, núng nính,...*).

– Hiểu nội dung bài : Bài văn tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của mấy chị em. Qua trò chơi này, có thể thấy các bạn nhỏ yêu cô giáo, mơ ước trở thành cô giáo.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ viết đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai hoặc ba HS đọc thuộc lòng bài thơ *Khi mẹ vắng nhà* và trả lời câu hỏi : Em thấy bạn nhỏ trong bài thơ có ngoan không ? Vì sao ?

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Khi còn nhỏ, ai cũng thích trò chơi đóng vai. Một trong những trò chơi các em ưa thích là đóng vai thầy giáo, cô giáo. Bạn Bé trong bài *Cô giáo tí hon* các em học hôm nay đóng vai cô giáo trong hoàn cảnh rất đặc biệt. Ba má bạn ấy đang tham gia chiến đấu. Bé ở nhà một mình trông em, cùng các em bày trò chơi lớp học.

2. Luyện đọc

a) *GV đọc toàn bài* : giọng vui, thong thả, nhẹ nhàng. Sau đó, giới thiệu cho HS quan sát tranh minh họa (Cô giáo nhỏ trông rất chững chạc ; ba học trò rất ngộ nghĩnh, đáng yêu) để hiểu thêm nội dung bài đọc.

b) *GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ*

– Đọc từng câu.

HS tiếp nối nhau đọc từng câu. GV theo dõi HS đọc, chú ý những từ ngữ các em dễ phát âm sai và viết sai. Nếu nhiều HS phát âm sai những từ ngữ trên thì dừng lại hướng dẫn cả lớp đọc CN hoặc đồng thanh để sửa những lỗi trên. Nếu HS đọc đúng thì không cần dừng lại.

– Đọc từng đoạn trước lớp.

+ GV có thể tạm chia bài thành các đoạn như sau để mỗi HS không phải đọc quá dài và nhiều HS được đọc :

Đoạn 1 : Từ *Bé kẹp lại tóc...* đến *chào cô*.

Đoạn 2 : Từ *Bé treo nón...* đến *Dàn em ríu rít đánh vần theo*.

Đoạn 3 : Còn lại.

+ HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn.

+ GV kết hợp giúp HS hiểu các từ ngữ mới trong bài : *khoan thai, khúc khích, tinh khô, trâm báu, núng nính*, giải nghĩa thêm những từ ngữ mà HS chưa hiểu (nếu có). Cách làm : 1 HS đọc thành tiếng các từ ngữ được chú giải sau bài đọc. Cả lớp đọc thầm theo. Các em cũng có thể dựa vào phần chú giải trong SGK giải nghĩa từ bằng lời của mình. Để giúp HS hiểu từ chắc chắn hơn,

GV có thể áp dụng thêm một trong các biện pháp sau : tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa, minh họa bằng tranh, mô tả, đặt câu với từ,...

– Đọc từng đoạn trong nhóm.

HS từng cặp đọc và trao đổi với nhau về cách đọc. GV theo dõi, hướng dẫn các nhóm đọc đúng.

– Các nhóm tiếp nối nhau đọc ĐT từng đoạn. Cả lớp đọc ĐT cả bài (giọng vừa phải).

3. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài

Dưới sự hướng dẫn của GV, HS đọc thâm từng đoạn trao đổi về nội dung bài theo các câu hỏi ở cuối bài.

– HS đọc thâm đoạn 1, trả lời :

+ *Truyện có những nhân vật nào ?* (Bé và ba đứa em là Hiển, Anh và Thanh)

+ *Các bạn nhỏ trong bài chơi trò chơi gì ?* (Các bạn nhỏ chơi trò chơi lớp học : Bé đóng vai cô giáo, các em của Bé đóng vai học trò.)

– HS đọc thâm cả bài văn, trả lời câu hỏi :

+ *Những cử chỉ nào của “cô giáo” Bé làm em thích thú ?*

(HS phát biểu. VD :

- Thích cử chỉ của Bé ra vẻ người lớn : kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy nón của má đội lên đầu.

- Thích cử chỉ của Bé bắt chước cô giáo vào lớp : đi khoan thai vào lớp, treo nón, mặt tinh khôi, đưa mắt nhìn đám học trò.

- Thích cử chỉ của Bé bắt chước cô giáo dạy học : bẻ nhánh trâm bầu làm thước, nhịp nhịp cái thước, đánh vần từng tiếng.

– HS đọc thâm đoạn văn (từ *Đàn em ríu rít...* đến hết), và *tìm những hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của đám “học trò”*.

(• Làm y hệt các học trò thật : đứng dậy, khúc khích cười chào cô, ríu rít đánh vần theo cô.

- Mỗi người một vẻ, trông rất ngộ nghĩnh, đáng yêu : thằng Hiển ngọng líu ; cái Anh hai má núng nính, ngồi gọn tròn như củ khoai, bao giờ cũng giành phần đọc xong trước ; cái Thanh mỏ to mắt nhìn bảng, vừa đọc vừa mân mê tóc mai...).

GV tổng kết : Bài văn tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của mấy chị em.

4. Luyện đọc lại

– Hai HS khá, giỏi tiếp nối nhau đọc toàn bài.

– GV có thể treo bảng phụ, hướng dẫn các em ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng đúng ở 1 đoạn trong bài. VD :

Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước dáng đi khoan thai của cô giáo khi cô bước vào lớp. Mấy đứa nhỏ làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy, khúc khích cười chào cô.

- Ba hoặc bốn HS thi đọc diễn cảm đoạn văn trên.
- Hai HS thi đọc cả bài.
- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn người đọc hay nhất.

5. Củng cố, dặn dò

– GV hỏi : *Các em có thích chơi trò chơi lớp học không ? Có thích trở thành cô giáo không ?* (HS phát biểu, các em có thể thích trò chơi này, cũng có thể thích một nghề nghiệp khác với nghề dạy học.)

- GV yêu cầu những HS đọc chưa tốt về nhà luyện đọc thêm.